

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 17 - 9 - 2019

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức;

Ông Phạm Kim An.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:** Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2019/TLST – HNGĐ, ngày 13/5/2019 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Thông báo xét xử vụ án số 64/2019/TBXXST -HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; hiện ở: Phòng G 2009, chung cư XComplex, D, phường Y, quận H, Thành Phố Hà Nội; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Thu H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp đăng ký kết hôn vào ngày 29/3/2016. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm,

ngoài ra do chị H thiếu tôn trọng gia đình anh. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình đôi bên đã tác động khuyên giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên nguyện vọng của anh là được xin ly hôn chị Trần Thị Thu H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/2/2018; hiện con đang ở với chị H. Khi ly hôn anh nhường quyền cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 7 năm 2019, bị đơn chị Trần Thị Thu Hà trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng như anh Trường trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng có những mâu thuẫn cãi vã nhau không đáng có, không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Chị mong muốn và đề nghị Tòa án hòa giải giúp vợ chồng níu kéo hôn nhân để hàn gắn hạnh phúc và cùng nhau nuôi dạy con cái, chị xác định vẫn còn tình cảm nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như anh trình bày là đúng. Trong trường hợp mà Tòa án giải quyết ly hôn, nguyện vọng của chị là tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã Xuân P: Anh Nguyễn Xuân T và anh Trần Thị Thu H tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã X, cũng như đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 5 xã X là đúng. Sau khi lấy nhau, anh T và chị H chủ yếu đi làm ăn ở Hà Nội, thỉnh thoảng mới về địa phương, mâu thuẫn giữa anh T và chị H không có gì lớn. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị H, căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế của đôi bên đã trình bày đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh T và chị H có một con chung là đúng, căn cứ vào nguyện vọng của đôi bên đương sự đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản: Theo như đương sự trình bày là trường hợp ly hôn tự giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào

điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp.

Về nội dung: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị Thu H. Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/2/2018; hiện con đang ở với chị H. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xử giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản; đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân T đã chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Trần Thị Thu H không chấp hành theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị T là hợp pháp, được xác lập từ ngày 29/3/2016 . Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình lối sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ, nay anh T xin ly hôn chị H xin đoàn tụ không nhất trí ly hôn nhưng chị H không đưa ra được giải pháp hàn gắn hạnh phúc, mặc dù Tòa án đã nhiều lần thông báo phiên họp và hòa giải nhưng chị Hà không về để tham gia, điều đó thể hiện chị H không thiết tha mặn mà với cuộc sống chung. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị Thu H.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị Thu H có 01 con chung tên là Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/2/2018; hiện con đang ở với chị H. Xét thấy, khi ly hôn anh T nhường quyền cho chị H nuôi con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, chị H nhất trí nhận nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX sẽ giao cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Trần Thị Thu H.

2. Về nuôi dưỡng con chung chưa thành niên: Giao cho chị Trần Thị Thu H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/2/2018. Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001517 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, anh Nguyễn Xuân T đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

